Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## **BÀI 4: CHỌN GIỐNG VẬT NUÔI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nêu được các chỉ tiêu cơ bản để chọn giống vật nuôi.
* Nêu được một số phương pháp chọn giống vật nuôi.
* Lựa chọn được phương pháp chọn giống phù hợp với mục đích chăn nuôi.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:*** Lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp để tìm hiểu thêm về phương pháp chọn giống vật nuôi.

***Năng lực riêng:***

* Nêu được các chỉ tiêu cơ bản để chọn giống vật nuôi.
* Nêu được một số phương pháp chọn giống vật nuôi.
* Lựa chọn được phương pháp chọn giống phù hợp với mục đích chăn nuôi.

**3. Phẩm chất**

* Tham gia tích cực trong tìm hiểu về giống vật nuôi và phương pháp chọn giống vật nuôi.
* Nhận thức được phương pháp chọn giống phù hợp với mục đích chăn nuôi để có thể đề xuất với gia đình, người thân trong việc lựa chọn giống vật nuôi nhằm mang lại hiệu quả kinh tế.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV Công nghệ chăn nuôi 11.
* Tranh, ảnh, video liên quan đến chọn giống vật nuôi, các chỉ tiêu cơ bản để chọn giống vật nuôi và một số phương pháp chọn giống vật nuôi ở địa phương và các trung tâm nhân giống.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

* SHS Công nghệ chăn nuôi 11.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm có liên quan đến nội dung bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hình ảnh, video, tình huống thực tế liên quan đến chọn giống vật nuôi, các chỉ tiêu cơ bản để chọn giống vật nuôi, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV sử dụng hình ảnh phần dẫn nhập SHS tr.23 và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về chọn giống vật nuôi, các chỉ tiêu cơ bản để chọn giống vật nuôi và chuẩn kiến thức của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV trình chiếu và hướng dẫn HS quan sát hình ảnh phần dẫn nhập :



- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

*+ Em hãy cho biết hình ảnh trên là chọn giống vật nuôi nào ?*

*+ Khi chọn giống vật nuôi, người ta thường căn cứ vào những chỉ tiêu nào ?*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát hình ảnh, vận dụng hiểu biết của bản thân để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi:

*+ Đây là hình ảnh mô tả chọn giống vật nuôi con bò.*

*+ Một số chỉ tiêu cơ bản để chọn giống vật nuôi là:*

* *Hình dáng*
* *Thể chất*
* *Tốc độ tăng trưởng*
* *Sức khỏe của vật nuôi*
* *Khả năng sinh sản*
* *...*

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 4 – Chọn giống vật nuôi.***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. Tìm hiểu về khái niệm chọn giống vật nuôi**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS hiểu được khái niệm chọn giống vật nuôi.

**b. Nội dung:**

- GV giới thiệu ca dao, tục ngữ nói về kinh nghiệm chọn giống vật nuôi của ông cha ta.

- GV hướng dẫn HS nghiên cứu mục I trong SHS và yêu cầu trả lời câu hỏi.

- GV rút ra kết luận về khái niệm chọn giống vật nuôi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về khái niệm chọn giống vật nuôi và chuẩn kiến thức của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giới thiệu câu ca dao, tục ngữ về kinh nghiệm chọn giống vật nuôi của ông cha như:  *Gà nâu, chân thấp. mình to*  *Đẻ nhiều trứng lớn, con vừa khéo nuôi*  *Chẳng nên nuôi giống pha mùi*  *Trứng không đẻ mấy, con nuôi vụng về.*  - GV hướng dẫn HS nghiên cứu mục I SHS tr.23 và trả lời câu hỏi: *Em hãy cho biết chọn giống vật nuôi là gì? Mục đích của chọn giống vật nuôi?*  - GV yêu cầu HS liên hệ, vận dụng thực tế tại gia đình, địa phương để trả lời câu hỏi: *Em hãy nêu thêm ví dụ về chọn giống một loại vật nuôi ở gia đình, địa phương em.*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin SHS và trả lời câu hỏi.  - HS dựa vào hiểu biết của bản thân để nêu thêm ví dụ.  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi.  - GV tiếp tục mời 2-3 HS nêu thêm ví dụ về chọn giống vật nuôi ở gia đình, địa phương:  *+* ***Chọn giống lợn****: mình trong, lưng thẳng, bụng không sệ, mông nở, bốn chân cứng cáp, móng chân gọn, da mỏng, lông mịn, có 10-12 vú, vú đều và nở.*  *+* ***Chọn giống vịt cỏ****: tầm vóc nhỏ bé, nhanh nhẹn, dễ nuôi, lông có nhiều màu khác nhau.*  - GV rút ra kết luận về chọn giống vật nuôi.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **1. Tìm hiểu về khái niệm chọn giống vật nuôi**  *- Khái niệm:*  *+* Là lựa chọn và giữ lại làm giống những cá thể mang đặc tính tốt, phù hợp với mục đích của chăn nuôi và mong muốn của người chọn giống.  + Thải loại các cá thể không đạt yêu cầu.  *- Mục đích:* Duy trì và nâng cao những đặc điểm tốt của giống vật nuôi qua mỗi thế hệ. |

**Hoạt động 2. Tìm hiểu về các tiêu chí cơ bản để chọn giống vật nuôi**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nhận biết được các chỉ tiêu cơ bản để chọn giống vật nuôi như chỉ tiêu ngoại hình; chỉ tiêu thể chất; chỉ tiêu về sinh trưởng, phát dục; chỉ tiêu khả năng sản xuất của vật nuôi.

**b. Nội dung:**

- GV hướng dẫn HS nghiên cứu mục II trong SHS và thực hiện nhiệm vụ.

- GV rút ra kết luận về các chỉ tiêu cơ bản để chọn giống vật nuôi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về các chỉ tiêu cơ bản để chọn giống vật nuôi và chuẩn kiến thức của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1: Ngoại hình***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc thông tin mục II.1, SHS tr.24 và trả lời câu hỏi:  *+ Nêu khái niệm ngoại hình.*  *+ Một số chỉ tiêu ngoại hình trong chọn giống là gì?*  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, quan sát hình 4.1 và trả lời câu hỏi:  Quan sát Hình 4.1 và chỉ ra những đặc điểm đặc trưng về ngoại hình khi chọn giống bò hướng thịt và bò hướng sữa  *Em hãy chỉ ra những đặc trưng về ngoại hình khi chọn giống bò hướng thịt và bò hướng sữa.*  - GV yêu cầu HS liên hệ, vận dụng hiểu biết thực tế tại địa phương trả lời câu hỏi: *Sử dụng internet, sách, báo,... tìm hiểu về các chỉ tiêu ngoại hình của một giống vật nuôi phổ biến ở địa phương em.*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin II.1 kết hợp quan sát hình 4.1 để trả lời câu hỏi.  - HS vận dụng hiểu biết thực tế để nêu các tiêu chí ngoại hình của giống vật nuôi ở địa phương.  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời:  ***Hình a:*** *Bò hướng thịt: Toàn thân giống hình chữ nhật, bề ngang, bề sâu phát triển, đầu ngắn, rộng, đầy đặn vùng vai tiếp giáp với lưng bằng* *phẳng, mông rộng chắc, đùi nở nang, chân ngắn, da mềm mỏng....*  ***Hình b:*** *Bò hướng sữa: Thân hình phần sau phát triển hơn phần trước, bầu vú to hình bát úp, núm vú tròn cách đều nhau, tĩnh mạch vú nổi rõ, đầu thanh, cổ dài, lưng thẳng rộng, đùi sâu, da mỏng mỡ dưới da ít phát triển.*  - GV mời 1-2 HS chia sẻ hiểu biết về tiêu chí ngoại hình của giống vật nuôi ở địa phương.  *Ví dụ:*  ***Gà Đông Tảo:*** *Những con có đầu to, mào đỏ, dái tai to, tích gà đỏ xệ đều đồng thời bộ lông mượt và tươi màu. Thân hình gà bệ vệ, dáng đứng thẳng di chuyển nhanh nhẹn, linh hoạt.*  ***Trâu đực:*** *Những con có ngoại hình cân đối, tầm vóc và khối lượng lớn, trông vạm vỡ, khoẻ mạnh, tính chất nhanh nhẹn, hăng hái.*  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **2. Tìm hiểu về các tiêu chí cơ bản để chọn giống vật nuôi**  ***a. Ngoại hình***  *- Khái niệm:* Hình dáng bên ngoài của vật nuôi, liên quan đến sức khỏe, cấu tạo, chức năng của các bộ phận bên trong cơ thể và khả năng sản xuất.  *- Tiêu chí trong chọn giống:* hình dáng toàn thân, màu sắc da, lông, tai, mõm, bụng, số núm vú, sừng, chân (gia súc), mào, tích, chân, màu lông (gia cầm). |
| ***Nhiệm vụ 2: Thể chất***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc thông tin mục II.2 trong SHS tr.24 và trả lời câu hỏi:  *+ Thể chất là gì?*  *+ Thể chất phụ thuộc vào những yếu tố nào?*  **Bước 2: HS tiếp nhân, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận nhóm đôi, đọc thông tin mục II.2 SHS tr. 24 và trả lời câu hỏi.  - HS rút ra kết luận về tiêu chí thể chất trong chọn giống vật nuôi theo hướng dẫn của GV.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời một số nhóm trình bày câu trả lời.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | ***b. Thể chất***  *- Khái niệm:* đặc tính thích nghi của con vật trong những điều kiện sinh sống và di truyền nhất định, liên quan đến sức khỏe và khả năng sản xuất của con vật.  *- Phụ thuộc vào những yếu tố:* tốc độ sinh trưởng, kích thước của vật nuôi, sức khỏe của vật nuôi, khả năng hoạt động của vật nuôi,... |
| ***Nhiệm vụ 3: Sinh trưởng, phát dục***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc thông tin mục II.3 trong SHS tr.25 và trả lời câu hỏi:  *+ Thế nào là sinh trưởng, phát dục của vật nuôi?*  *+ Nêu ví dụ minh họa.*  Gvyêu cầu HS vận dựng hiểu biết thực tế trả lời câu hỏi: *Sử dụng internet, sách, báo,.. và cho biết nghiên cứu sinh trưởng, phát dục theo giai đoạn có ý nghĩa gì trong chăn nuôi.*  **Bước 2: HS tiếp nhân, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận nhóm đôi, đọc thông tin mục II.3 SHS tr. 25 và trả lời câu hỏi.  - HS vận dụng hiểu biết, tham khảo sách, báo, internet,... để trả lời câu hỏi thực tế.  - HS rút ra kết luận về tiêu chí sinh trưởng, phát dục trong chọn giống vật nuôi theo hướng dẫn của GV.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời một số nhóm trình bày câu trả lời.  *Ví dụ:*  *Sinh trưởng: Khối lượng gà Tre lúc mới nở khoảng 20g, 4 tuần tuổi là 77g, 8 tuần tuổi đạt 118g, 16 tuần tuổi đạt 186g.*  *Phát dục: Gà trống biết gáy; gà mái bắt đầu đẻ trứng.*  - GV mới 1-2 HS nêu ý nghĩa của sinh trưởng, phát dục trong chăn nuôi.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | ***c. Sinh trưởng, phát dục***  ***-*** *Khái niệm:*  *+ Sinh trưởng:* sự tích lũy chất hữu cơ do quá trình trao đổi chất, làm cho cơ thể tăng lên về khối lượng, thể tích và kích thước của từng cơ quan, bộ phận và toàn cơ thể.  *+ Phát dục:* quá trình biến đổi về chất của cơ thể, bao gồm sự hình thành và hoàn thiện chức năng của từng cơ quan, bộ phận mới của cơ thể ngay từ giai đoạn đầu tiên của bào thai và trong suốt quá trình phát triển của cơ thể con vật.  *- Ý nghĩa:*  + Giúp cơ thể vật nuôi phát triển hoàn chỉnh.  + Là căn cứ quan trọng để chọn lọc vật nuôi. |
| ***Nhiệm vụ 4: Khả năng sản xuất***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc thông tin mục II.4 trong SHS tr.25 và trả lời câu hỏi:  *+ Khả năng sản xuất là gì?*  *+ Khả năng sản xuất phụ thuộc vào những yếu tố nào?*  - GV trình chiếu Bảng 4.1 mục II.4 để HS hiểm thêm về khả năng sản xuất của một số giống vật nuôi tại Việt Nam:    - GV yêu cầu HS vận dụng hiểu biết thực tế tại địa phương, trả lời câu hỏi: *Sử dụng internet, sách, báo,... để tìm hiểu thêm khả năng sản xuất của một số giống vật nuôi phổ biến ở địa phương em.*  **Bước 2: HS tiếp nhân, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận nhóm đôi, đọc thông tin mục II.4 SHS tr. 25 và trả lời câu hỏi.  - HS vận dụng hiểu biết, tham khảo sách, báo, internet,... để trả lời câu hỏi thực tế.  - HS rút ra kết luận về tiêu chí khả năng sản xuất trong chọn giống vật nuôi theo hướng dẫn của GV.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời một số nhóm trình bày câu trả lời.  - GV mời 1-2 HS trả lời câu hỏi thực tế:  *+ Bò vàng Việt Nam: Sản lượng sữa của giống bò vàng Việt Nam chỉ từ 300 - 400kg/chu kì từ 6 - 7 tháng.*  *+ Giống Gà Ri: Năng suất trứng khoảng 90 - 120 quả/mái/năm.*  *+ Giống bò sữa Holstein Friesian: Sản lượng sữa từ 5.000 - 8.000 lít/chu kì.*  Bò vàng | TRANG TRẠI BÒ GIỐNG TĨNH NĂM  *Giống Bò vàng Việt Nam*  Một số giống gà Ri và Ri lai - Hoan Duong J.S.C*Giống Gà Ri*  5 giống bò sữa năng suất nhất  *Bò sữa Holstein Friesian*  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  - GV chuyển sang hoạt động mới. | ***d. Khả năng sản xuất***  *- Khái niệm:*Khả năng tạo ra sản phẩm của vật nuôi: năng suất sinh sản, cho thịt, trứng, sữa, sức kéo.  *- Phụ thuộc vào yếu tố:* từng loại giống, chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng và đặc điểm cá thể. |

**Hoạt động 3. Tìm hiểu về một số phương pháp chọn giống vật nuôi**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nhận biết được khái niệm, các bước tiến hành, ưu và nhược điểm của một số phương pháp chọn giống vật nuôi: chọn lọc hàng loạt, chọn lọc cá thể.

**b. Nội dung:**

- GV hướng dẫn HS nghiên cứu mục III trong SHS và thực hiện nhiệm vụ.

- GV rút ra kết luận về các phương pháp chọn giống vật nuôi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về các phương pháp chọn giống vật nuôi và chuẩn kiến thức của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1: Chọn lọc hàng loạt***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 6 nhóm (2 nhóm thực hiện 1 nhiệm vụ), yêu cầu HS thảo luận nhóm, đọc thông tin mục III.1, SHS tr.26 và trả lời câu hỏi:  *+* ***Nhóm 1, 2****: Nêu khái niệm chọn lọc hàng loạt.*  *+* ***Nhóm 3, 4****: Em hãy nêu các bước tiến hành chọn lọc hàng loạt.*  *+* ***Nhóm 5, 6****: Em hãy nêu ưu điểm, nhược điểm của chọn lọc hàng loạt.*  - GV yêu cầu HS liện hệ, vận dụng thực tế để trả lời câu hỏi: *Sử dụng internet, sách, báo,... tìm hiểu về phương pháp chọn lọc hàng loạt một số vật nuôi phổ biến.*  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về phương pháp chọn lọc hàng loạt giống vật nuôi.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin III.1, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.  - HS vận dụng hiểu biết thực tế để chia sẻ phương pháp chọn lọc hàng loạt một số vật nuôi phổ biến.  - HS rút ra kết luận về phương pháp chọn lọc hàng loạt giống vật nuôi theo hướng dẫn của GV.  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày câu trả lời.  - GV mời 1-2 HS chia sẻ hiểu biết về phương pháp chọn lọc hàng loạt ở một số vật nuôi:  *Ví dụ:*  *+ Để có giống gà ri ngày càng tốt hơn người ta giữ lại làm giống những con gà trống và gà mái chóng lớn, đẻ nhiều trứng, ấp trứng và nuôi con khéo.*  *+ Trong 1 đàn gà Lơgo chọn ra những con có sản lượng trứng cao từ 200 quả đến 250 quả/một chu kì 300 ngày sẽ được giữ lại làm giống, những con đẻ số lượng trứng ít hơn bị loại thải.*  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **3. Tìm hiểu về một số phương pháp chọn giống vật nuôi**  ***a. Chọn lọc hàng loạt***  *- Khái niệm:* Dựa vào ngoại hình, các chỉ tiêu về khả năng sản xuất của đàn vật nuôi để chọn những cá thể phù hợp với mục tiêu chọn giống.  *- Các bước tiến hành:*  *+ B1:* Xác định các chỉ tiêu chọn lọc phù hợp (khối lượng cơ thể, năng suất trứng, sữa,...).  *+ B2:* Dựa vào đặc điểm kiểu hình, kết quả ghi chép khả năng sản xuất (Thế hệ xuất phát) -> Chọn cá thể đạt chỉ tiêu chọn lọc (thế hệ 1), cá thể không đạt thì loại bỏ.  *+ B3:* Đánh giá hiệu quả chọn lọc (so sánh chỉ tiêu chọn lọc thế hệ 1 với thế hệ xuất phát).  *- Ưu và nhược điểm:*  *+ Ưu điểm:* dễ tiến hành, không đòi hỏi kĩ thuật cao, không tốn kém.  *+ Nhược điểm:* chủ yếu căn cứ vào kiểu hình, không biết kiểu gene -> hiệu quả chọn lọc không cao và không ổn định. |
| ***Nhiệm vụ 2: Chọn lọc cá thể***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giữ nguyên nhóm ở Nhiệm vụ 1, yêu cầu HS thảo luận nhóm, đọc thông tin mục III.2, SHS tr.26-27 và trả lời câu hỏi:  *+* ***Nhóm 1, 2****: Nêu khái niệm chọn lọc cá thể.*  *+* ***Nhóm 3, 4****: Em hãy nêu các bước tiến hành chọn lọc cá thể.*  *+* ***Nhóm 5, 6****: Em hãy nêu ưu điểm, nhược điểm của chọn lọc cá thể.*  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về phương pháp chọn lọc cá thể giống vật nuôi.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin III.2, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.  - HS rút ra kết luận về phương pháp chọn lọc hàng loạt giống vật nuôi theo hướng dẫn của GV.  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày câu trả lời.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  - GV chuyển sang nội dung mới. | ***b. Chọn lọc cá thể***  *- Khái niệm:* Chọn ra một hay vài cá thể biểu hiện các đặc điểm phù hợp với mục đích đặt ra của giống (thường là đực giống).  *- Các bước tiến hành:*  *+ B1:* Chọn lọc tổ tiên (tìm con vật có tính trạng trội, tốt trong phả hệ, lí lịch tổ tiên của con vật).  *+ B2:* Chọn lọc bản thân (kiểm tra năng suất dựa vào các đặc điểm về ngoại hình, khả năng sinh trưởng, phát dục và khả năng sản xuất).  *+ B3:* Chọn lọc theo đời sau (các tiêu chuẩn đánh gia như bước 2).  *- Ưu và nhược điểm:*  *+ Ưu điểm:* Hiệu quả chọn lọc cao, giống được tạo ra đồng đều, năng suất ổn định, sử dụng được trong thời gian dài.  *+ Nhược điểm:* cần nhiều thời gian, cơ sở vật chất và yêu cầu kĩ thuật cao. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS vận dụng những kiến thức đã học và thực tiễn để trả lời câu hỏi.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS trả lời nhanh câu hỏi trắc nghiệm trong Phiếu bài tập.

**c. Sản phẩm:** HS chọn được các đáp án đúng và chuẩn kiến thức của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV phát Phiếu bài tập cho HS, yêu cầu HS trả lời trong vòng 5 phút.

|  |
| --- |
| **Trường THPT:**............  **Lớp:**..............................  **PHIẾU BÀI TẬP**  **BÀI 4: CHỌN GIỐNG VẬT NUÔI**  *Thời gian: 5 phút*  *Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:*  **Câu 1:** Ngoại hình của vật nuôi là gì ?  A. là chất lượng bên trong cơ thể vật nuôi.  B. là đặc điểm bên ngoài của con vật, mang đặc trưng cho từng giống.  C. là sự tăng thêm về khối lượng, kích thước, thể tích của từng bộ phận hay của toàn cơ thể con vật.  D. mức độ sản xuất ra sản phẩm của con vật.  **Câu 2:** Trong những giải pháp sau, đâu không phải là giải pháp để tăng năng suất cho lợn ở những thế hệ sau?  A. Chọn giống lợn có năng suất cao.  B. Loại bỏ những con lợn có năng suất thấp.  C. Áp dụng phương pháp nuôi chuồng trại công nghệ cao.  D. Chăm sóc, dinh dưỡng và điều trị bệnh tốt.  **Câu 3:** Ý nào sau đây **không** phải tiêu chí chọn giống vật nuôi ?  A. Ngoại hình, thể chất.  B. Khả năng sinh trưởng, phát dục.  C. Khả năng sinh sản.  D. Năng suất và chất lượng sản phẩm.  **Câu 4:** Chọn vật nuôi làm giống nên chọn thế nào?  A. Chọn một con bất kì trong đàn.  B. Chọn một con có tiềm năng di truyền xấu.  C. Chọn những con có tính trạng tốt nhiều hơn tính trạng xấu.  D. Chọn những con có tiềm năng di truyền vượt trội với những tính trạng mong muốn.  **Câu 5:** Đâu **không** phải là một trong số các chỉ tiêu để đánh giá sinh trưởng của một vật.  A. khối lượng cơ thể qua các giai đoạn  B. kích thước cơ thể  C. tốc độ tăng khối lượng  D. hiệu quả sử dụng thức ăn  **Câu 6:** Nhược điểm của phương pháp chọn lọc dựa vào chỉ thị phân tử là?  A. Khó phân biệt được các nhóm vật nuôi khác nhau.  B. Khó chọn lọc ra được tính trạng mong muốn.  C. Yêu cầu kĩ thuật cao, trang thiết bị hiện đại và tốn kém.  D. Mất nhiều thời gian.  **Câu 7:** Trong các loài vật dưới đây, loài nào là vật nuôi ngoại nhập?  A. Vịt Bầu  B. Lợn Ỉ  C. Bò BBB  D. Gà Đông Tảo |

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học, hiểu biết thức tế về chọn giống vật nuôi để hoàn thành nhanh Phiếu bài tập.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV thu Phiếu bài tập và mời đại diện 1 – 2 HS đọc đáp án:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** |
| **Đáp án** | B | B | C | D | B | C | C |

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu đáp án khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS vận dụng kiến thức vào thực tiễn để đề xuất biện pháp chọn giống phù hợp cho một đối tượng vật nuôi cụ thể ở gia đình và địa phương.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS về nhà quan sát, thu thập thông tin, lập bảng thống kê các ý kiến đề xuất biện pháp chọn giống phù hợp cho một đối tượng vật nuôi cụ thể tại gia đình hoặc địa phương.

**c. Sản phẩm:** Bảng ý kiến đề xuất với gia đình về việc chọn giống vật nuôi phù hợp với đối tượng và mục đích chăn nuôi.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện ở nhà: *Quan sát thực tiễn chăn nuôi ở gia đình và địa phương, hãy đề xuất biện pháp chọn giống phù hợp cho một đối tượng vật nuôi cụ thể.*

- GV hướng dẫn HS:

*+ Giống vật nuôi đó là gì?*

*+ Biện pháp để chọn giống phù hợp là gì?*

*+ Nêu cụ thể cách các phương pháp áp dụng.*

*+ Kết quả*

*+...*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức vào thực tiễn để đề xuất biện pháp chọn giống phù hợp cho một đối tượng vật nuôi cụ thể.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

HS nộp sản phẩm vào bài học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá và kết thúc bài học.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức đã học:

*+ Khái niệm chọn giống vật nuôi.*

*+ Các chỉ tiêu cơ bản để chọn giống vật nuôi.*

*+ Một số phương pháp chọn giống vật nuôi.*

- Trả lời câu hỏi bài tập phần Luyện tập và hoàn thành nhiệm vụ phần Vận dụng SHS tr.27.

- Làm bài tập Bài 4 – Sách bài tập Công nghệ chăn nuôi 11.

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung *Bài 5 – Nhân giống vật nuôi.*